

Một số bình luận về Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020

Tuệ Đăng – Diệu Thảo

*Ngày 16/06/2020, Quốc hội thông qua Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án (**Luật HGĐTTTA**) và văn bản luật này sẽ chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021. Luật HGĐTTTA ra đời với mục tiêu tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có thêm lựa chọn về phương án giải quyết tranh chấp; đồng thời được kỳ vọng sẽ góp phần làm giảm tải áp lực án tồn đọng trong ngành tòa án. Trong Bản tin pháp luật số 09/2020, NHQuang sẽ khái quát cho Quý Khách hàng những quy định, nguyên tắc chính trong Luật HGĐTTTA và đưa ra một số bình luận, lưu ý nhằm giúp cho Quý Khách hàng có được cái nhìn tổng quan hơn về Luật này.*

Phạm vi hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Luật HGĐTTTA điều chỉnh 02 hoạt động chính bao gồm: Hòa giải tại Tòa án và Đối thoại tại Tòa án. Hòa giải tại Tòa án áp dụng với các vụ việc dân sự¹ còn Đối thoại tại Tòa án áp dụng với các vụ kiện hành chính². So sánh giữa hoạt động hòa giải, đối thoại (**HGĐT**) theo Luật HGĐTTTA và hoạt động HGĐT trong tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự và Bộ luật Tố tụng hành chính, có thể thấy 02 hoạt động này khác nhau ở những điểm sau:

(i) Chủ thể giải quyết (Hòa giải viên đối với hoạt động HGĐTTTA, Thẩm phán đối với hoạt động HGĐT trong tố tụng); và

(ii) Thời điểm giải quyết (HGĐTTTA được thực hiện trước khi Tòa thụ lý vụ việc³, HGĐT trong tố tụng được thực hiện sau khi Tòa án thụ lý vụ việc và trước khi diễn ra phiên tòa sơ thẩm⁴).

Cần lưu ý thêm rằng Luật HGĐTTTA sẽ không áp dụng đối với hoạt động HGĐT đã được luật khác quy định⁵ (hòa giải tại một số luật khác có thể kể đến như Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Trọng tài thương mại, Bộ luật Lao động, Luật Đất đai, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng).

¹ Luật HGĐTTTA, Điều 1, khoản 2, Điều 2, khoản 2

Cụ thể là các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn (gọi chung là vụ việc dân sự), theo quy định của Bộ luật Tố tụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

² Luật HGĐTTTA, Điều 1, khoản 2, Điều 2, khoản 3

Cụ thể là những khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính theo quy định Luật Tố tụng hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

³ Luật HGĐTTTA, Điều 1, khoản 2

⁴ Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 205, khoản 1

⁵ Luật HGĐTTTA, Điều 1, khoản 3

Hoà giải tại Tòa án

- Hoạt động hòa giải do Hòa giải viên tiến hành trước khi Tòa án thụ lý **vụ việc dân sự**, nhằm hỗ trợ các bên tham gia hòa giải thỏa thuận giải quyết vụ việc dân sự.

Đối thoại tại Tòa án

- Hoạt động đối thoại do Hòa giải viên tiến hành trước khi Tòa án thụ lý **vụ án hành chính**, nhằm hỗ trợ các bên tham gia đối thoại thống nhất giải quyết khiếu kiện hành chính.

Bàn luận về phạm vi HGĐTTTA, đã có nhiều quan điểm không đồng nhất trong quá trình xây dựng luật. *Quan điểm thứ nhất* cho rằng, Luật này chỉ nên giới hạn phạm vi và đối tượng HGĐTTTA là những tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính. Quy định theo hướng này giúp giảm số lượng các tranh chấp mà Tòa án phải thụ lý, xét xử; phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, số lượng Hòa giải viên/Đối thoại viên; không chồng chéo, mâu thuẫn với các cơ chế hòa giải, đối thoại hiện có; không phải sửa đổi các luật có liên quan.

Quan điểm thứ hai khuyến khích việc mở rộng phạm vi áp dụng đối với những trường hợp tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhưng các bên không lựa chọn xét xử theo tố tụng mà lựa chọn cơ chế HGĐTTTA. Quy định theo hướng này sẽ tạo điều kiện và khuyến khích các bên lựa chọn giải quyết tranh chấp bằng hòa giải, đối thoại mà vẫn không chồng chéo, mâu thuẫn với các cơ chế pháp lý hiện hành.

Trước những tranh luận nói trên, Quốc hội đã đồng tình và xây dựng Luật theo quan điểm thứ nhất.

Chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Trong quá trình xây dựng Luật, đã có ý kiến cho rằng Nhà nước nên có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho hoạt động HGĐTTTA; không thu lệ phí để góp phần khuyến khích các bên sử dụng phương thức này để giải quyết tranh chấp, đặc biệt là khi HGĐTTTA mới được áp dụng, cần có thời gian để đi vào cuộc sống. Với việc giải quyết thông qua HGĐTTTA và nếu HGĐT thành, vụ việc không phải qua thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định của các luật tố tụng cùng với việc các bên tự nguyện thi hành kết quả giải quyết sẽ tiết kiệm một khoản kinh phí rất lớn cho ngân sách Nhà nước.⁶ Thực tiễn thí điểm cho thấy việc giải quyết tranh chấp thông qua HGĐTTTA đã giảm khoảng 80% chi phí so với mức chi để xét xử một vụ việc theo thủ tục sơ thẩm⁷.

Khác với ý kiến trên, có quan điểm phản biện nhận định rằng bên cạnh việc có chính sách tài chính hỗ trợ, khuyến khích các bên lựa chọn HGĐTTTA, cũng cần quy định thu lệ phí đối với một số trường hợp nhất định với mức thu hợp lý để chia sẻ gánh nặng tài chính với ngân sách Nhà nước.⁸

Sau khi cân nhắc và đánh giá tác động các phương án như trên, TANDTC đã đưa ra quy định dung hoà cả 02 quan điểm như sau:

*Chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án do ngân sách Nhà nước bảo đảm, trừ các trường hợp sau đây thì chi phí hòa giải do các bên tham gia hòa giải, đối thoại chịu:*⁹

⁶ Tờ trình số 28/TTr-TANDTC về Luật HGĐTTTA, trang 12

⁷ Tờ trình số 28/TTr-TANDTC về Luật HGĐTTTA, trang 12

⁸ Tờ trình số 28/TTr-TANDTC về Luật HGĐTTTA, trang 13

⁹ Luật HGĐTTTA, Điều 9

- (i) Chi phí hòa giải tại Tòa án đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch;
- (ii) Chi phí khi các bên thống nhất lựa chọn địa điểm HGĐT ngoài trụ sở Tòa án;
- (iii) Chi phí khi Hòa giải viên xem xét hiện trạng tài sản liên quan đến vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính mà tài sản đó nằm ngoài phạm vi địa giới hành chính của tỉnh nơi Tòa án có thẩm quyền giải quyết có trụ sở;
- (iv) Chi phí phiên dịch tiếng nước ngoài.

Nguyên tắc bảo mật thông tin¹⁰

Bảo đảm bí mật về vụ việc được coi là ưu điểm lớn của phương thức hoà giải so với các phương thức giải quyết tranh chấp khác. Tính bảo mật trong hoà giải bao gồm 02 khía cạnh: (i) cơ chế hoà giải phải bảo đảm bí mật thông tin vụ việc với bên thứ ba; (ii) hoà giải viên phải bảo đảm bí mật về quan điểm xử lý tranh chấp của mỗi bên mà không được tiết lộ cho bên kia. Trên cơ sở 02 khía cạnh này, Luật HGĐTTTA quy định thông tin mà các bên cung cấp trong quá trình hoà giải không được sử dụng làm chứng cứ tại các thủ tục giải quyết tranh chấp khác¹¹ (việc áp dụng nguyên tắc này sẽ gỡ bỏ tâm lý thận trọng của các bên tham gia hoà giải). Tuy nhiên, Luật HGĐTTTA cũng quy định trường hợp ngoại lệ, theo đó nếu lời trình bày/tài liệu nằm trong phạm vi thông tin theo quy định hiện hành của Bộ luật Hình sự, những thông tin này vẫn sẽ được sử dụng làm chứng cứ theo quy định của Bộ luật này¹².

Lưu ý: Tất cả các phân tích và nhận định trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Do vậy, để có được ý kiến tư vấn cho các trường hợp cụ thể, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.

¹⁰ Luật HGĐTTTA, Điều 4

¹¹ Luật HGĐTTTA, Điều 4, khoản 3

Nguyễn Hưng Quang, *Góp ý báo cáo đánh giá mô hình thí điểm về hòa giải, đối thoại tại tòa án Việt Nam và dự thảo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án*, UNDP_TANDTC, Hội thảo 15/05/2020, trang 3

¹² Luật HGĐTTTATTA, Điều 4, khoản 3, điểm b

Nguyễn Hưng Quang, *Góp ý Báo cáo nghiên cứu và Dự thảo Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án*, UNDP_TANDTC, Hội thảo 15/05/2020, trang 3 và 4